

Số: 1859 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế
về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-TTg ngày 18/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 16/5/2013 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 57/TTr-SKHCN ngày 23/8/2013 về việc đề nghị phê duyệt các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2020 (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Đan Đức Hiệp;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: GD, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đan Đức Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẨY MẠNH HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1859 /QĐ-UBND ngày 25 / 9 /2013
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

I. Mục tiêu của Chương trình

Tranh thủ tối đa tiềm lực khoa học và công nghệ của Trung ương, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia khoa học và công nghệ có trình độ và chất lượng cao, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội thành phố.

II. Nhiệm vụ của Chương trình

1. Hợp tác trong nước về khoa học và công nghệ

1.1. Hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các viện, trường Trung ương để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế nhanh và bền vững; giải pháp điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố; giải pháp phát triển kinh tế tri thức; nâng cao sự đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố; khoa học và công nghệ biển; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước và nguồn tài nguyên khoáng sản; một số lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, trọng điểm của thành phố; nông - lâm nghiệp, thủy sản; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; quản lý và phát triển đô thị; phát triển kinh tế dịch vụ; bảo đảm quốc phòng và an ninh; công nghệ cao.

1.2. Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ cao cho các tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh các hoạt động triển lãm, giới thiệu các thành tựu khoa học, công nghệ, diễn đàn khoa học, hội chợ công nghệ,... Tạo điều kiện cho các viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học ở Trung ương và địa phương trình diễn, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ, công nghệ mới.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ - trường đại học - doanh nghiệp, hình thành mạng lưới chuyển giao công nghệ, làm tốt chức năng chuyển hóa kết quả nghiên cứu đến các doanh nghiệp.

1.3. Hợp tác về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ

- Rà soát, cử cán bộ đi đào tạo ở các cấp độ (chuyên gia, thạc sỹ, tiến sỹ) tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

- Mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành của Trung ương về giảng dạy, làm việc tại các trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, tham gia các chương trình, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ...

- Liên kết với các trường, viện của Trung ương mở phân viện, phân hiệu hoặc tổ chức các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ tại thành phố.

1.4. Hợp tác về tư vấn khoa học công nghệ và thu hút chuyên gia

- Xúc tiến thường xuyên các hội nghị, hội thảo khoa học và công nghệ, mời cá nhân tư vấn trực tiếp,... tại thành phố. Qua đó, gặp gỡ, tiếp xúc và trao đổi, làm việc với các chuyên gia để tập trung giải quyết các mục tiêu ưu tiên của thành phố.

- Có cơ chế thu hút chuyên gia, các nhà khoa học tham gia các hoạt động tư vấn và phản biện những vấn đề quan trọng của thành phố, như: chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển nhân lực chất lượng cao, vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, quy hoạch không gian biển, phát triển công nghệ cao...

1.5. Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường trong việc cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ, nhất là tranh thủ hợp tác với Viện Thông tin Khoa học xã hội (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) và Trung tâm Thông tin - Tư liệu (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) để khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ yêu cầu của thành phố.

2. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

2.1. Hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam với các nước.

- Cử cán bộ khoa học và công nghệ tham gia các chương trình/dự án nghiên cứu khoa học quốc tế, như: Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển

dâng; phát triển và ứng dụng công nghệ sạch; năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học; khoa học hệ thống; quản lý tổng hợp vùng bờ biển,...

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ. Tập trung vào các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Ixrael.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài, trí thức Việt kiều tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giải quyết các vấn đề xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của thành phố.

2.2. Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thành phố đầu tư đổi mới, nhận chuyển giao công nghệ, thiết bị tiên tiến từ nước ngoài để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội chợ công nghệ quốc tế và khu vực để có cơ hội tìm kiếm, mua bán công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Tranh thủ tối đa các kênh chuyển giao và thu hút công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài, đặc biệt là kênh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố, nhất là các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia.

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp tham gia dự án Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP).

- Tiếp tục triển khai Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ các hoạt động hội nhập của thành phố trong các năm tiếp theo để hỗ trợ các doanh nghiệp của thành phố đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Đẩy mạnh hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị của thành phố cũng như phát triển các tổ chức môi giới công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, các tổ chức cung cấp thông tin thị trường công nghệ; hình thành các tổ chức xúc tiến thị trường công nghệ; tăng cường liên kết với các trung tâm giao dịch công nghệ ở nước ngoài để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.

- Thường xuyên cử các đoàn cán bộ tham quan, khảo sát về hiện trạng và xu hướng phát triển công nghệ hoặc làm việc trực tiếp với các đối tác tiềm năng trong chuyển giao công nghệ tại một số quốc gia có thế mạnh, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ...

2.3. Hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ

- Lựa chọn, cử cán bộ đi học tập, làm việc có thời hạn ở nước ngoài để nâng cao trình độ.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài về làm việc, giảng dạy tại các trường, các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư nước ngoài mở các cơ sở đào tạo trình độ trên đại học, viện nghiên cứu quốc tế tại thành phố.

2.4. Hợp tác về tư vấn khoa học công nghệ và thu hút chuyên gia

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học và công nghệ tại thành phố.

- Thu hút các chuyên gia là Việt kiều, chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động tư vấn và các hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao.

2.5. Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ

- Thường xuyên kết nối với mạng lưới các cơ quan đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài để thu thập các thông tin kịp thời về hiện trạng khoa học và công nghệ, cộng đồng khoa học và công nghệ trên thế giới, tìm kiếm thị trường, làm cầu nối tới các tổ chức, doanh nghiệp của thành phố.

- Đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả mạng VINAREN và kết nối các mạng thông tin hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

III. Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2013-2015

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian
1	Ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác toàn diện về khoa học và công nghệ giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án hợp tác về đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao và chuyên gia khoa học và công nghệ với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015
3	Ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng với Tập đoàn VNPT và tập đoàn FPT về phát triển hạ tầng thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; đào tạo lao động lành nghề trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	2013-2015

4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao và chuyên gia khoa học và công nghệ ở nước ngoài.	Sở khoa học và Công nghệ	2013-2015
5	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xúc tiến đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật cao, góp phần đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và phát triển công nghệ cao thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2013-2015
6	Tiếp tục tham gia dự án Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP).	Sở Khoa học và Công nghệ	2013-2015

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Thành phần Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực và tổ giúp việc:

- Trưởng ban: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Phó Trưởng ban: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các Ủy viên:

+ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực hợp tác về khoa học và công nghệ.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính

+ Đại diện lãnh đạo Sở Ngoại vụ.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Công thương.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Đại diện lãnh đạo PB11 Công an Thành phố.

- Cơ quan thường trực Chương trình: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo gồm lãnh đạo phòng hoặc chuyên viên thuộc đơn vị của các thành viên Ban chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ giúp việc trên cơ sở đề xuất của các cơ quan đơn vị có thành viên trong Ban chỉ đạo.

b) Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của Chương trình.

- Tham mưu, chỉ đạo về kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Trực tiếp chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị

- Sở Khoa học và Công nghệ: là cơ quan thường trực của Chương trình có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, cân đối các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Sở Tài chính: cân đối và bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện chương trình; Hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan: có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp